

# PHÚ YÊN ĐẨY MẠNH THU HÚT ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

NGUYỄN CHÍ HIẾN

*Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư*

## 1. Một số kết quả.

Xác định rõ đầu tư nước ngoài (FDI) là một trong những giải pháp quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, những năm qua, tỉnh Phú Yên đã từng bước đổi mới cơ chế, chính sách nhằm thu hút mạnh nguồn vốn đầu tư nước ngoài (ĐTNN).

Trên cơ sở chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thu hút ĐTNN; định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Yên giai đoạn 2001-2005; quy hoạch phát triển ngành, lãnh thổ, tỉnh đã đẩy mạnh công tác vận động xúc tiến ĐTNN. Xây dựng danh mục các dự án quan trọng ưu tiên gọi vốn đầu tư và công bố rộng rãi các chính sách ưu đãi đầu tư. Tăng cường sự chỉ đạo của UBND tỉnh và sự phối hợp của các ngành liên quan đối với công tác ĐTNN. Công khai các thủ tục hành chính, thời gian giải quyết và giảm các thủ tục hành chính không cần thiết. Thúc đẩy sự phát triển và quản lý chặt chẽ việc xây dựng các khu công nghiệp trong tỉnh, tạo điều kiện để các khu công nghiệp hoàn thành và đi vào hoạt động.

Để tạo môi trường thuận lợi thu hút các nhà đầu tư, bên cạnh chính sách ưu đãi chung của Nhà nước, chính quyền tỉnh đã vận dụng ban hành một số chính sách khuyến khích đầu tư vào các lĩnh

vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, du lịch và đầu tư vào các khu công nghiệp trong tỉnh như: áp dụng các khoản thuế, tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư vào tỉnh với mức thấp nhất, thời gian miễn giảm thuế dài nhất trong mức cho phép theo quy định của Nhà nước, đặc biệt quan tâm đối với các dự án ưu tiên gọi vốn đầu tư, các dự án đầu tư vào các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Thời gian thuê đất là 50 năm và được xem xét gia hạn. Mặt khác, theo quy mô và lĩnh vực ưu đãi đầu tư của từng dự án, tỉnh hỗ trợ với khả năng cao nhất cho các doanh nghiệp có vốn ĐTNN trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng như đường giao thông, điện cấp nước, thông tin liên lạc đến hàng rào công trình của các doanh nghiệp ngoài khu vực công nghiệp. Hỗ trợ và hướng dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước lập thủ tục đầu tư để được cấp giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bổ sung ngành nghề trong thời gian ngắn nhất. Hiện nay, thời gian cấp giấy phép đối với các dự án đăng ký cấp giấy phép ĐTNN tại tỉnh được thực hiện trong vòng từ 3 đến 5 ngày, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ. Dự án thẩm định cấp giấy phép đầu tư từ 10-15 ngày, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ. Dự án cấp giấy phép thuộc thẩm quyền của trung ương thời gian trình cấp là 10 ngày...



Chính quyền các địa phương, theo phân cấp, tạo điều kiện giải quyết việc cấp đất, đền bù giải phóng mặt bằng cho các doanh nghiệp nhanh chóng, thuận lợi; đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án sau khi được cấp giấy phép.

Ngoài các cơ chế, chính sách, khuyến khích hỗ trợ các nhà đầu tư nói trên, tỉnh áp dụng việc trích thưởng cho các công ty tư vấn, môi giới đầu tư, tùy theo từng dự án, tối đa đến 10% giá trị thuê đất trên 5 năm của dự án. Nhờ có những biện pháp tích cực, đến nay, số dự án ĐTNN trên địa bàn tỉnh còn hiệu lực là 27, tổng vốn đầu tư đăng kí là 200,2 triệu USD, trong đó có 14 dự án trong các khu công nghiệp với tổng vốn đăng kí: 67,58 triệu USD. Năm 2005, có 8 dự án đang tiến hành xây dựng hình thành doanh nghiệp và 9 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất - kinh doanh (Công ty Seam Super Stream, KCP, Nakorn Patana, nuôi trồng thủy sản Đà Loan; sản xuất phụ tùng nhựa xe máy, Hawaii Venture, Seamark, Wu Chin Lien và công ty Tai San).

Trong 6 tháng đầu năm 2005, có 7 dự án được cấp giấy phép với tổng vốn đầu tư đăng kí là 84,16 triệu USD, trong đó liên doanh ô tô do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy phép, vốn đầu tư 70 triệu USD, Ban quản lý các khu công nghiệp cấp một giấy phép: 360 nghìn USD và 5 giấy phép ngoài khu công nghiệp với tổng vốn đầu tư đăng kí là 13,8 triệu USD. Dự kiến số dự án ĐTNN có khả năng cấp phép trong 6 tháng cuối năm 2005 khoảng 3 dự án với mức vốn đầu tư khoảng 10 triệu USD.

Dự ước năm 2005 vốn đầu tư thực hiện của các dự án ĐTNN đạt 9,6 triệu USD, tăng 62% so với năm 2004; trong đó, các

dự án cấp giấy phép trước năm 2005 và một số công ty được cấp giấy phép đầu tư vào các khu công nghiệp trong tỉnh đầu tư hoàn thiện xí nghiệp để đưa vào sản xuất - kinh doanh: 3,5 triệu USD, các dự án mới trong năm 2005: 6 triệu USD, trong đó dự án xây dựng nhà máy ô tô: 5 triệu USD.

Doanh thu của xí nghiệp có vốn ĐTNN dự ước năm 2005 đạt khoảng 18 triệu USD, tương đương với 314 tỉ đồng, tăng 28% so với năm 2004. Các mặt hàng chủ yếu là thủy sản, chế biến xuất khẩu, thuốc tân dược, đường kết tinh, kính hoa xuất khẩu... Nộp ngân sách khoảng 15 tỉ đồng.

Số lao động địa phương hiện đang làm trong các công ty có vốn nước ngoài hiện nay là 1.035 người, tăng 254 lao động so với năm 2004. Dự kiến sẽ tăng thêm trong những tháng cuối năm 2005 khi một số công ty hoàn thành xây dựng cơ bản và đi vào sản xuất.

Đối với các dự án hỗ trợ phát triển chính thức ODA, do được sự quan tâm của Chính phủ, năm 2005 số dự án thuộc tỉnh quản lý đã tăng lên so với các năm trước. Mức triển khai thực hiện giải ngân tăng hàng năm; sự phối hợp và mối quan hệ chặt chẽ giữa ban quản lý dự án trung ương và địa phương được tăng cường. Năng lực điều hành và kinh nghiệm quản lý các dự án ODA tại địa phương được nâng lên một bước. Năm 2005, số chương trình, dự án ODA được triển khai trên địa bàn tỉnh và do tỉnh quản lý là 13, mức vốn ODA thực hiện trong 6 tháng đầu năm: 37 tỉ đồng, đạt 36% so với kế hoạch, dự kiến mức vốn thực hiện trong năm 2005 đạt khoảng 90,3 tỉ đồng, trong đó có một số dự án lớn như đầu tư hạ tầng nông thôn: 12 tỉ đồng (chiếm 15% so với tổng số), trồng rừng phòng hộ: 12



## KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

tỉ đồng (15%), cấp nước, vệ sinh và môi trường: 4,5 tỉ đồng (tăng 7%), các dự án JBIC: 16 tỉ đồng (19%), dự án năng lượng nông thôn giai đoạn 2: 16,8 tỉ đồng (21%).

Nhìn chung, công tác thu hút ĐTNN trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đã từng bước được đẩy mạnh. Quy mô đầu tư phát triển và hiệu quả đầu tư được nâng lên. Nguồn vốn ĐTNN cùng nguồn vốn đầu tư trong nước đã góp phần đáng kể vào việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Năm 2005, dự kiến tốc độ tăng GDP của tỉnh đạt 10,8%, GDP bình quân đầu người đạt 5,76 triệu đồng. Cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội được đầu tư phát triển mạnh. Cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư và môi trường đầu tư thông thoáng hơn.

Tuy nhiên, công tác thu hút ĐTNN trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn còn những mặt hạn chế, bất cập, tổng mức vốn đầu tư và phát triển còn thấp so với nhu cầu. Đầu tư vào công nghiệp quy mô còn nhỏ, thiết bị công nghệ còn lạc hậu. Chất lượng và hiệu quả đầu tư vào một số dự án chưa cao. Hiệu quả sử dụng vốn ĐTNN còn có những mặt hạn chế. Việc triển khai trong một số khâu liên quan đến quá trình lập dự án đầu tư còn chậm. Nguồn vốn viện trợ phát triển chính thức ODA, mức thực hiện chưa đạt mức kế hoạch đề ra (dự kiến thực hiện khoảng 90,3 tỉ đồng, chưa kể các dự án, chương trình của trung ương) đạt 87,4% so với kế hoạch. Các dự án đầu tư vốn ODA của trung ương trong những năm gần đây chiếm tỉ trọng nhỏ trong tổng số vốn, số giải ngân các dự án còn chậm.

### **2. Giải pháp thu hút ĐTNN trong năm 2006 và những năm tiếp theo.**

Trong năm 2006 và những năm tới, dự kiến, số dự án ĐTNN vào tỉnh sẽ tăng

hơn, mức vốn đầu tư lớn hơn, các dự án sẽ tập trung nhiều hơn vào việc khai thác tiềm năng thế mạnh của tỉnh, nhất là các dự án trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, du lịch.

Đến năm 2010, tỉnh phấn đấu thu hút 630 tỉ đồng vốn ĐTNN, chiếm 15% so với tổng vốn toàn tỉnh, trong đó ĐTNN đạt 510 tỉ đồng, chiếm 12,6% so với tổng vốn. Vốn ODA và NGO do tỉnh quản lý đạt 130 tỉ đồng. Năm 2006, dự kiến vốn ĐTNN vào tỉnh đạt 14,3 triệu USD, tăng 48,9% so với năm 2005, chủ yếu là các dự án có vốn đầu tư lớn đã được cấp giấy phép đầu tư, các dự án mới đăng kí năm 2006 các dự án đã triển khai tiếp tục hoàn thiện cơ sở sản xuất và các dự án mới đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ du lịch. Trong đó có 3 dự án mới đăng kí đã được các bộ, ngành trung ương chấp thuận, ủng hộ và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương đầu tư (Dự án nhà máy sản xuất ô tô, công suất 15 nghìn xe khách/tải nhẹ/năm), mức vốn đầu tư 70 triệu USD đã được cấp giấy phép trong năm 2005; các dự án nhà máy lọc dầu quy mô nhỏ, công suất 2-4 triệu tấn/năm và khu du lịch liên hợp cao cấp dự kiến được cấp phép trong năm 2006). Doanh thu của doanh nghiệp có vốn nước ngoài dự kiến đạt khoảng 20 triệu USD, các mặt hàng chủ yếu là đường kết tinh, thức ăn tôm, thuốc tân dược, tôm cá sống, dịch vụ du lịch và chế biến nông - lâm - thủy sản xuất khẩu.

Vốn đầu tư từ nguồn ODA trên địa bàn tỉnh dự kiến trong năm 2006 - năm đầu tiên thực hiện kế hoạch giai đoạn 2006 -2010 đạt 153, 7 tỉ đồng, tăng 85% so với năm 2005. Ngoài các dự án chuyển tiếp sẽ có một số dự án mới triển



## KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

tỉ đồng (15%), cấp nước, vệ sinh và môi trường: 4,5 tỉ đồng (tăng 7%), các dự án JBIC: 16 tỉ đồng (19%), dự án năng lượng nông thôn giai đoạn 2: 16,8 tỉ đồng (21%).

Nhìn chung, công tác thu hút ĐTNN trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đã từng bước được đẩy mạnh. Quy mô đầu tư phát triển và hiệu quả đầu tư được nâng lên. Nguồn vốn ĐTNN cùng nguồn vốn đầu tư trong nước đã góp phần đáng kể vào việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Năm 2005, dự kiến tốc độ tăng GDP của tỉnh đạt 10,8%, GDP bình quân đầu người đạt 5,76 triệu đồng. Cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội được đầu tư phát triển mạnh. Cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư và môi trường đầu tư thông thoáng hơn.

Tuy nhiên, công tác thu hút ĐTNN trên địa bàn tỉnh thời gian qua vẫn còn những mặt hạn chế, bất cập, tổng mức vốn đầu tư và phát triển còn thấp so với nhu cầu. Đầu tư vào công nghiệp quy mô còn nhỏ, thiết bị công nghệ còn lạc hậu. Chất lượng và hiệu quả đầu tư vào một số dự án chưa cao. Hiệu quả sử dụng vốn ĐTNN còn có những mặt hạn chế. Việc triển khai trong một số khâu liên quan đến quá trình lập dự án đầu tư còn chậm. Nguồn vốn viện trợ phát triển chính thức ODA, mức thực hiện chưa đạt mức kế hoạch đề ra (dự kiến thực hiện khoảng 90,3 tỉ đồng, chưa kể các dự án, chương trình của trung ương) đạt 87,4% so với kế hoạch. Các dự án đầu tư vốn ODA của trung ương trong những năm gần đây chiếm tỉ trọng nhỏ trong tổng số vốn, số giải ngân các dự án còn chậm.

### **2. Giải pháp thu hút ĐTNN trong năm 2006 và những năm tiếp theo.**

Trong năm 2006 và những năm tới, dự kiến, số dự án ĐTNN vào tỉnh sẽ tăng

hơn, mức vốn đầu tư lớn hơn, các dự án sẽ tập trung nhiều hơn vào việc khai thác tiềm năng thế mạnh của tỉnh, nhất là các dự án trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, du lịch.

Đến năm 2010, tỉnh phấn đấu thu hút 630 tỉ đồng vốn ĐTNN, chiếm 15% so với tổng vốn toàn tỉnh, trong đó ĐTNN đạt 510 tỉ đồng, chiếm 12,6% so với tổng vốn. Vốn ODA và NGO do tỉnh quản lý đạt 130 tỉ đồng. Năm 2006, dự kiến vốn ĐTNN vào tỉnh đạt 14,3 triệu USD, tăng 48,9% so với năm 2005, chủ yếu là các dự án có vốn đầu tư lớn đã được cấp giấy phép đầu tư, các dự án mới đăng kí năm 2006 các dự án đã triển khai tiếp tục hoàn thiện cơ sở sản xuất và các dự án mới đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ du lịch. Trong đó có 3 dự án mới đăng kí đã được các bộ, ngành trung ương chấp thuận, ủng hộ và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương đầu tư (Dự án nhà máy sản xuất ô tô, công suất 15 nghìn xe khách/tải nhẹ/năm), mức vốn đầu tư 70 triệu USD đã được cấp giấy phép trong năm 2005; các dự án nhà máy lọc dầu quy mô nhỏ, công suất 2-4 triệu tấn/năm và khu du lịch liên hợp cao cấp dự kiến được cấp phép trong năm 2006). Doanh thu của doanh nghiệp có vốn nước ngoài dự kiến đạt khoảng 20 triệu USD, các mặt hàng chủ yếu là đường kết tinh, thức ăn tôm, thuốc tân dược, tôm cá sống, dịch vụ du lịch và chế biến nông - lâm - thủy sản xuất khẩu.

Vốn đầu tư từ nguồn ODA trên địa bàn tỉnh dự kiến trong năm 2006 - năm đầu tiên thực hiện kế hoạch giai đoạn 2006 -2010 đạt 153, 7 tỉ đồng, tăng 85% so với năm 2005. Ngoài các dự án chuyển tiếp sẽ có một số dự án mới triển



khai thực hiện như: dự án cấp thoát nước thị xã, thị trấn; dự án xử lý rác thải thị xã Tuy Hoà; các tiểu dự án mới từ dự án có vốn JBIC và dự án cơ sở hạ tầng nông thôn dựa vào cộng đồng do WB tài trợ, dự án năng lượng nông thôn giai đoạn 2; thiết bị bệnh viện...

Để hoàn thành nhiệm vụ nói trên, trước mắt, trong năm 2006 tỉnh phấn đấu thực hiện có hiệu quả các giải pháp sau:

*Một là*, phối hợp đồng bộ và chặt chẽ hơn nữa giữa địa phương và các ngành liên quan trong việc tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng nhanh, tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện dự án, đây cũng là khâu khó khăn, quan trọng và có nhiều vướng mắc nhất.

*Hai là*, đối với các dự án đã triển khai, cần chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn cho nhà đầu tư, nhất là những khó khăn phát sinh trong quá trình sản xuất - kinh doanh nhằm giúp họ ổn định và phát triển lâu dài, đây cũng là biện pháp tích cực thu hút các nhà đầu tư mới về phát triển ổn định và bền vững của các doanh nghiệp hiện có và là cơ sở tốt nhất để thu hút các dự án đầu tư mới.

*Ba là*, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan. Đồng thời, có cơ chế chính sách đối với công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh, bố trí kinh phí để tổ chức này hoạt động thuận lợi, xây dựng đề án tổ chức xúc tiến đầu tư của tỉnh đến năm 2010 với định hướng và mục tiêu cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả.

*Bốn là*, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong thu hút ĐTNN, tiếp tục cụ thể hoá cơ chế “*Một cửa*” với sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành và địa phương liên quan.

*Năm là*, nâng cao trình độ, năng lực của các Ban quản lý dự án ODA, đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân dự án.

Cùng với việc giải quyết đồng bộ các giải pháp trên, tỉnh đề xuất một số ý kiến sau:

- Về quy trình huy động và sử dụng vốn ODA, đề nghị các bộ, ngành trung ương nghiên cứu quy trình đơn giản và cụ thể hoá thời gian thực hiện các thủ tục cần thiết để tạo thuận lợi cho tỉnh trong việc triển khai và đẩy nhanh tốc độ giải ngân.

- Trong việc thực hiện *Luật Đầu tư nước ngoài* đối với những tỉnh có điều kiện khó khăn như Phú Yên, Chính phủ cần có những chính sách ưu đãi cụ thể hơn nhằm hỗ trợ tỉnh đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu để thu hút nhiều nhà đầu tư vào tỉnh. Mặt khác, tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa các bộ, ngành trung ương trong việc thu thập thông tin liên quan đến các dự án ODA, các đối tác tài trợ đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh trong việc tiếp cận với nguồn vốn này □

